

Số: 135/2023/QĐST - HNGĐ

C, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đồng Anh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T công nhận vợ chồng có 01 con chung là Đồng Diệp Ch, sinh ngày 10/02/2019. Chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đồng Diệp Ch cho chị Trần Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T tự nguyện thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu Đồng Diệp Ch thành niên.

Anh Đồng Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị S và anh Đồng Anh T thống nhất thỏa thuận chị S chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0007392 ngày 03/10/2023. Chấp nhận chị Trần Thị S đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

